

PHI LÊ CÁ ĐÔNG LẠNH (HS030420) – THỊ TRƯỜNG HÀ LAN GIÁ CẢ

Thông tin về giá hiện hành

Giá filê cá đông lạnh trên thị trường châu Âu có xu hướng tăng. Theo thống kê thương mại, đơn giá nhập khẩu filê cá đông lạnh vào Hà Lan đã tăng trong năm 2010 so với năm 2009.

Tại Hà Lan, mức giá nhập khẩu trong năm 2010 là 3,787 USD/kg. Những số liệu mới nhất này cho thấy chiều hướng giá filê cá đông lạnh (tính theo EUR) giảm trong mấy năm gần đây sẽ tiếp tục diễn ra. Duy chỉ có năm 2010 tăng nhẹ so với năm 2009 với mức tăng 1,03%, còn lại những năm trước trong giai đoạn 2006-2009 đều giảm. Hơn nữa, Hà Lan lại bị ảnh hưởng bởi tình trạng khủng hoảng nợ đang diễn ra ở châu Âu trong nửa cuối năm 2011 khiến cho hoạt động xuất khẩu filê cá vào khu vực này càng trở nên khó khăn hơn, điều này sẽ khiến giá nhập khẩu giảm đáng kể để phù hợp với điều kiện kinh tế ở khu vực khủng hoảng này.

Giá thay đổi theo từng thời vụ

Dễ thấy giá hầu hết các mặt hàng filê cá đông lạnh dao động mạnh. Giá các sản phẩm này thay đổi tùy thuộc vào chất lượng của sản phẩm, quốc gia xuất xứ hay sức mạnh cạnh tranh.

Cấu trúc giá

Biên lợi nhuận thay đổi mạnh tùy thuộc vào từng loại sản phẩm, kênh phân phối và liên tục thay đổi tùy theo cung và cầu và đưa đến sự dao động giá. Rất khó để cập nhật biên lợi nhuận hiện hành cho mỗi sản phẩm trên một thị trường.

Thông thường, biên lợi nhuận tương đối thấp: các nhà nhập khẩu ước tính mức từ 5-10% nhằm kiểm soát các chi phí kinh doanh và rủi ro. Đôi khi có một vài trường hợp tổng biên độ lợi nhuận có thể lên đến 25% do mức độ cạnh tranh gay gắt ở thị trường Hà Lan. Biên lợi nhuận cho bán lẻ thay đổi trong khoảng 10% đối với sản phẩm cá đóng hộp trong các siêu thị và có thể lên đến 50% cho sản phẩm tươi của các nhà bán lẻ chuyên về mặt hàng thủy hải sản. Nói chung, lợi nhuận gộp (dựa trên giá bán trừ giá mua) của các nhà bán lẻ chuyên về mặt hàng thủy hải sản hay người bán ngoài chợ là ở khoảng từ 30-45%. Thuế nhập khẩu cho các sản phẩm thủy hải sản tùy thuộc vào loại sản phẩm, phương pháp bảo quản và đóng gói, quốc gia xuất xứ.

Thêm vào biên lợi nhuận này là thuế giá trị gia tăng (VAT) khoảng 6%, giá tiêu dùng cho các loại sản phẩm thủy hải sản thường sẽ cao hơn 50% giá CIF (chi phí, bảo hiểm và cước phí vận chuyển).

Cơ cấu giá cả hàng thủy hải sản tại thị trường Hà Lan

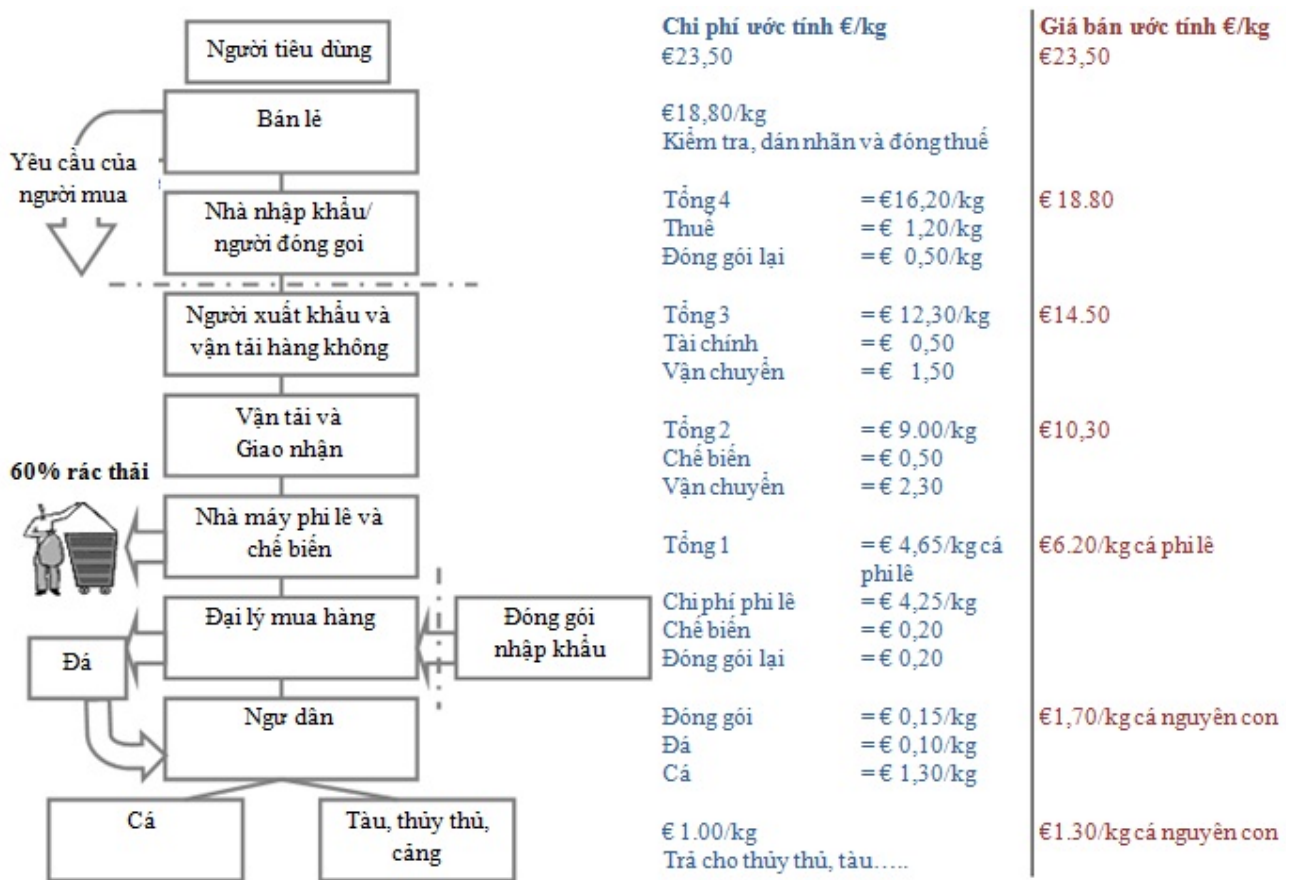
Lợi nhuận thay đổi tùy theo loại sản phẩm, kênh phân phối, sự thay đổi liên tục về cung cầu và biến động về giá. Rất khó để chúng ta có thể xây dựng một kế hoạch về lợi nhuận sẽ thu được cho tất cả các loại hàng tại các thị trường khác nhau. Lợi nhuận dành cho nhà nhập khẩu nói chung là thấp. Người ta ước tính rằng nhà nhập khẩu phải mất từ 5-10% lợi nhuận để trang trải các chi phí kinh doanh và rủi ro. Cạnh tranh tại thị

trường Hà Lan cũng khiến cho các nhà kinh doanh không thể có mức lợi nhuận “béo bở” cho dù trong một số trường hợp, tổng lợi nhuận có thể đạt đến 25%.

Các nhà bán lẻ Hà Lan nói riêng hay Tây Âu nói chung thường có chi phí hoạt động cao và do đó họ áp dụng một sai biệt giá bán lẻ cao. Sai biệt giá bán lẻ các mặt hàng thủy sản đông lạnh và đóng hộp thường thấp hơn so với các mặt hàng thủy sản tươi sống. Nhìn chung, sai biệt giá bán lẻ các mặt hàng thủy sản đông lạnh và đóng hộp thường vào khoảng 10%, trong khi đó sai biệt giá bán lẻ các mặt hàng thủy sản tươi sống có thể từ 30-50%. Thuế GTGT cũng là một yếu tố khiến cho giá tiêu dùng các mặt hàng thủy sản tươi sống cao hơn từ 50% so với giá CIF.

Dưới đây là một ví dụ về chuỗi giá trị cho mặt hàng cá tươi sống sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về chuỗi cung ứng, chi phí và sai biệt về giá bán lẻ giữa từng kênh phân phối..

Ví dụ về chuỗi giá trị mặt hàng cá tươi sống



Những xu hướng tiêu dùng chính tại Hà Lan:

Đặc điểm của việc tiêu thụ các sản phẩm cá của người Hà Lan là vẫn ưa chuộng các loài cá truyền thống. Bốn loại cá được ưa chuộng nhất là cá trích, cá hồi, cá tuyết và cá pollack.

Những loài cá mới được nuôi (đặc biệt là cá tra, cá basa và cá rô phi ở mức độ thấp hơn) đang dần được ưa thích. Một trong những lý do chính là giá thành của chúng thấp hơn so với những loại cá truyền thống khác. Chúng không có một hương vị quá riêng biệt, nên được nhiều người tiêu dùng chấp nhận và dễ dàng kết hợp với các thực phẩm khác.

Giá thành ảnh hưởng lớn tới việc mua hàng. Ví dụ như giá thành của các loại thủy hải sản có vỏ cứng tăng cao, đã dẫn tới việc giảm doanh số.

Sức tiêu thụ trong hộ gia đình đối với các sản phẩm thủy hải sản cho thấy một xu hướng dài hạn tích cực, mặc dù năm 2008, do khủng hoảng kinh tế, sức tiêu thụ có giảm một chút.

Sức khỏe, hương vị và sự tiện lợi là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới việc mua các sản phẩm thủy hải sản. Sức tiêu thụ cũng đang gia tăng vì sự am hiểu của người tiêu dùng về cách thức chuẩn bị, chế biến các sản phẩm thủy hải sản đã tăng lên. Ảnh hưởng của sự tiện lợi có thể thấy rõ qua những топ 10 sản phẩm thủy hải sản được mua nhiều nhất: Cá ngừ đóng hộp và các loại cá được cắt lát tẩm bột (fish finger) đứng trong топ ba.

Xu hướng phát triển giá

Tất cả các sản phẩm thủy sản từ các quốc gia đang phát triển là các sản phẩm đông lạnh được đánh bắt từ các vùng biển nước sâu hay nuôi trồng ở qui mô lớn, hay là sản phẩm đóng hộp. Những sản phẩm này được mua bán trên toàn thế giới. Trên thế giới, cung và cầu là 2 yếu tố rất quan trọng trong việc hình thành giá cả cho các sản phẩm thủy sản. Giá có thể thay đổi cho hầu hết tất cả các sản phẩm, sự thay đổi về giá có thể theo mùa vụ, theo xu hướng hàng năm hay trong một thời gian dài. Giá cả cho các sản phẩm này còn thay đổi khác nhau tùy thuộc vào chất lượng của sản phẩm, quốc gia xuất xứ và sự cạnh tranh.

Theo khảo sát về thị trường giá cả mặt hàng thủy sản trong khối EU, giá nhập khẩu của các sản phẩm thủy hải sản từ thế giới đã biến động lên xuống trong giai đoạn 2000-2005 nhưng lại không biến thiên nhiều trong thời gian 2006-2010, trong thời gian 2002-2004 giá nhập khẩu biến động liên tục và chỉ tăng lại trong 2006. Còn trong giai đoạn 2006-2010, giá biến động không đáng kể. Giá nhập khẩu trong giai đoạn 2006-2010 có mức giảm 0,018%. Bên cạnh đó, giá của mặt hàng thủy sản cá da trơn vẫn ở mức cao vì nhu cầu tại các thị trường Hoa Kỳ, Nga và EU vẫn đang tăng trưởng cao.

Giá nhập khẩu file cá đông lạnh của Hà Lan từ Việt Nam đã sụt giảm từ 3,132 USD xuống còn 2,697 USD/kg trong giai đoạn 2006-2010. Giá trung bình trong năm 2010 là 2,697 USD/kg. Đây là mức giá rất thấp hơn so với giá nhập khẩu từ Trung Quốc, một trong những đối thủ cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam trong số các quốc gia đang phát triển xuất khẩu hàng vào Hà Lan. Mặt hàng file cá đông lạnh của Trung Quốc có mức giá xuất khẩu trung bình vào Hà Lan là 4,062 USD/kg. Cùng thời điểm, giá file cá đông lạnh nhập khẩu từ Cộng Hòa Iceland là 4,970 USD/kg; Na Uy là 3,507 USD/kg, - 47,98% và Hoa Kỳ là 4,072 USD/kg, +34,89% so với năm 2006.

Bảng 1 - Giá nhập khẩu trung bình của Hà Lan từ Việt Nam và 6 đối thủ cạnh tranh, năm 2010

	Giá trung bình USD/kg (2010)	Giá trung bình USD/kg (2006)	Tỷ lệ tăng trưởng % (2006-2010)
<i>Thế giới</i>	3,787	3,644	+1,03
Việt Nam	2,697	3,132	-14

Trung Quốc	4,062	3,074	+32,14
Cộng Hòa Ailen	4,970	5,030	-1,19
Na Uy	3,507	1496	134
Hoa Kỳ	4,072	2,971	37,06
Đảo Faroe	4,310	3,652	+18,01
Đức	1,848	5,341	-65,39

Các nguồn hữu ích

- Ủy ban Tiếp thị Cá Hà Lan (The Dutch Fish Marketing Board) có các thông tin về sản xuất, tiêu thụ và thương mại - <http://www.visbureau.nl> và <http://www.dutchfish.nl>
- Ủy ban các sản phẩm ngư nghiệp Hà Lan đưa ra các thông tin về lĩnh vực thủy hải sản Hà Lan – <http://www.pvis.nl>
- Viện Kinh tế Nông nghiệp của WUR (Trường đại học và trung tâm nghiên cứu Wageningen của Hà Lan) phát hành các bản báo cáo thị trường về ngành thủy hải sản và công nghiệp chế biến của Hà Lan – <http://www.lei.wur.nl/UK>
- Liên đoàn công nghiệp cá Hà Lan (Visfederatie) – <http://www.visfederatie.nl> cung cấp chi tiết các đầu mối liên lạc của các tổ chức, nhà sản xuất và thương nghiệp trong các lĩnh vực nhỏ khác nhau của nền công nghiệp thủy hải sản Hà Lan, như các nhà máy chế biến (cá trích, trai, vẹm, tôm) và các nhà máy xông khói.